

# Lá Số Tử Vi

## Phạm Thành Châu

Tác giả sinh quán tại Hội An, Quảng Nam, tốt nghiệp Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Việt Nam Cộng Hoà, hiện là dân Virginia. Nhà văn Phạm Thành Châu đã cộng tác với các báo Van, Thế Kỷ 21 và có ba tập truyện ngắn đã xuất bản. Nhân vật trong truyện của anh thật tuyệt vời! Họ chung tình quá sức.? Nhà văn, nhà biên khảo Võ Phiến khi đọc truyện của Phạm Thành Châu đã nhận xét như trên. Sau đây là truyện ngắn của ông, về một lá số làm tử tướng lưu lạc từ Việt Nam trước và sau 1975 tới Hoa Kỳ.

Bạn tin có số mạng không? Người tin thì bảo "Giày dép còn có số, huống gì con người" Người không tin, quạ lại "Mấy thầy tướng số có biết được tương lai bản thân mấy thầy không? Hay chỉ nói phét kiếm tiền?" Người tin với người không tin, cãi nhau, có ai chịu thua ai! Nay tôi xin kể, một chuyện về chính bản thân tôi, để nhờ bạn phán xét, rằng con người có số phận hay không?

Ông nội tôi là người cự trạo. Sách chữ nho ông để đầy một tủ. Ông là người nghiện sách nên suốt ngày cầm quyển sách trên tay. Khi về hưu, ông tôi làm thầy thuốc nam, thuốc bắc kiêm cố vấn cho bà con chòm xóm trong các vụ quan, hôn, tang, tế. Ngay cả khi sinh con, họ cũng đến nhờ ông tôi một lá số để biết tương lai đứa bé ra sao? Dĩ nhiên con cháu trong nhà, ông tôi đều chấm cho mỗi người một lá số, hễ người nào gặp một biến cố gì lớn trong đời, ông tôi lại đem lá số đó ra chứng minh. Ngay cả chuyện bố tôi mất tích, ông tôi cũng đã phân tích sẵn trong lá số của bố tôi nhưng không nói ra trước mà thôi. Bố tôi là con út của ông tôi, tôi lại là con út của bố tôi, là đứa cháu trai nhỏ nhất trong gia đình nên trong nhà, tôi được coi như ông hoàng con, muốn gì được nấy. Thời Pháp thuộc, bố tôi làm "Jeunesse", là làm việc làng nhàng gì đó ở ty thanh niên, thể thao của thị xã. Đến thời kháng chiến chống Pháp, bố tôi theo kháng chiến và mất tích.

Khi kháng chiến bùng nổ thì mọi người phải tiêu thổ và tản cư về vùng nông thôn, ít lâu sau chúng tôi hồi cư về lại thành phố. Đó là một thị trấn miền biển, cách Nha Trang không xa lắm. Khi lên trung học, tôi ra Nha Trang học đệ Nhị và đệ Nhất trường Võ Tánh, vì thị trấn tôi ở không có trường trung học đệ nhị cấp.

Trở lại cái lá số của tôi, ông tôi chấm rất kỹ, nhưng hình như có điều gì khác lạ nên thỉnh thoảng ông tôi lại đem ra chiêm nghiệm, rồi giở sách ra nghiên cứu với vẻ trầm ngâm, suy tư lung lẫm. Hễ nghe ai có tài chấm tử vi thì ông tôi lại đem lá số của tôi, tìm đến, nhờ xem giùm, rồi hai người lại bàn cãi, lý luận rất sôi nổi nhưng rốt cuộc cũng chịu thua, không biết có trực trặc ở chỗ nào mà tìm không ra?! Sở dĩ tôi biết được như thế là vì mỗi lần có bạn bè đến, khi bàn chuyện sách vở đông tây, kim cổ, ông tôi thường đem lá số của tôi ra làm đề tài về sự huyền bí của văn minh cổ của người Tàu. Tôi vốn không tin ở số mạng nên chẳng bận tâm. Đến năm tôi lên trung học thì ông tôi đã trên tám mươi, tuy là người tri thiên mệnh, nhưng ông tôi vẫn bồn chồn, ưu tư cho thằng cháu út, nên một hôm, ông gọi riêng tôi và bảo.

- Ông đã chấm cho con một lá số, theo như lá số, sau này, con có thể làm đến nhất phẩm triều đình, xưa gọi là tể tướng, tướng quốc, nay thì tề ra cũng làm thủ tướng chính phủ, nhưng ông vẫn thấy có sự bất thường nào đó trong lá số?

Tôi đáp cho vui lòng ông tôi.

- Không thủ tướng thì bộ trưởng cũng được, ông đừng lo cho con.

Ông tôi cười.

- Người ta nói, số phận an bài, đâu có kèo nài, thêm bớt được.

- Như vậy tương lai của con ra sao?

Ông tôi trầm ngâm.

- Cái số của con thì luôn luôn được may mắn, đi thi là phải đậu, có dịp là làm lớn ngay, không phải leo lên từng cấp bậc một. Giống như thời Chiến Quốc bên Tàu, mấy ông nho sĩ, từ cùng đinh nhảy lên tướng quốc vậy. Nhưng lá số của con có điểm mờ ảo nào đó mà ông vẫn chưa tìm ra. Dù sao thì cổ nhân có dạy "Đức năng thắng số" sau này, con nên nhớ, phải cố mà giữ cho vững cái đạo của người quân tử.

Tôi tò mò.

- Con thấy, chỉ cần học giỏi là làm lớn. Phải không ông?

Ông tôi lại cười.

- Người xưa nói rằng "Nhất mệnh, nhì vận, tam âm công, tứ phong thổ, ngũ độc thư", ý là số phận con người còn phụ thuộc rất nhiều vào mồ mả và phước đức ông bà, tổ tiên để lại, còn chuyện học hành, cố cho lắm mà không gặp thời vận thì cũng chỉ là tên cuồng nho, mọt sách mà thôi. Xưa nay, có biết bao người dốt mà làm nên sự nghiệp.

Chuyện dốt mà làm lớn, sau này tôi mới thấy. Lúc đó tôi không tin nhưng vẫn hỏi để tỏ vẻ chú ý lời ông tôi dạy bảo.

- Vậy nhà mình có âm công phong thổ gì không ông?

Ông tôi hào hứng.

- Về mục âm công, phong thổ thì ông đang tiến hành đây. Ông đã tìm được một cuộc đất rất tốt. Ông đã xây sẵn một sinh phần (huyệt mộ), hễ ông nhắm mắt thì đem quan tài đến đó, bỏ xuống, lấp đất lại là xong, và cứ thế mà chờ cho đến khi mộ ông kết phát.

Mấy hôm sau, ông tôi dẫn tôi đi xem cuộc đất, là nơi ông sẽ yên giấc ngàn thu. Huyệt mộ nằm trên một sườn đồi, hướng ra biển. Ông tôi rất vui khi giải thích cho thẳng cháu nội sáng giá của ông nghe nào long châu, hổ phục ra sao, đặt biệt, huyệt mộ nằm ngay hàm của con rồng, chỉ chờ bão tố hoặc sóng thần, nước tràn lên, đất sẽ sụp lở, đổ ụp lên mộ, vậy là coi như con rồng đã ngậm miệng lại, lúc đó, con cháu mặc sức mà phát vương, phát tướng. Tôi làm như chăm chú và thích thú lắm để ông tôi vui lòng chứ sự tin tưởng chẳng có bao nhiêu.

Từ nhỏ đến lớn, việc dạy dỗ, học hành của anh chị em tôi trong nhà đều do ông tôi lo. Mẹ tôi phải buôn bán tảo tần, không có thì giờ, vả lại bà rất thương yêu, chiều chuộng chúng tôi, chẳng nặng lời bao giờ nên khi ông tôi mất thì tôi như ngựa không cương, mặc sức leo lổng, chẳng ai quản lý được cả. Đi học về là vắt sách vở, nhào ra sân đá banh, đá banh chán, xuống sông tắm. Buổi tối, ăn xong là xách cây đàn guitar đến nhà mấy đứa bạn hát hò đến khuya mới về nhà, lăn ra ngủ. Vì dốt toán nên tôi học ban C (văn chương), ra về ta đây nghệ sĩ.

Đến khi đi thi tú tài một thì trong bụng tôi không có một chữ để làm "hành trang ứng thí". Sách vở, từ đầu niên học cho đến cuối năm, bài nào tôi cũng thấy mới tinh!

Con người khi gặp khó khăn, không biết giải quyết cách nào mới nghĩ đến những đấng vô hình, năn nỉ cầu xin quý vị đó cứu giúp. Tôi tuy không tin những chuyện mơ hồ, nhưng sẵn có lá số tử vi mà ông tôi chấm cho nên tôi giao trách nhiệm thi cử cho ông tôi đảm trách, dù ông tôi không còn trên cõi đời này nữa. Tôi vẫn tiếp tục lười biếng, tiếp tục ca hát một cách vô tư như con "Ve sầu kêu ve ve, suốt mùa hè..." trong thơ ngụ ngôn của ông La Fontaine. Nhưng đến nhà bạn bè thì đứa nào cũng bận học thi và cha mẹ chúng thường đuổi khéo tôi, nên tôi về nhà hát một mình, đi cà lơ thất thểu ngoài đường phố, đến khuya, về nhà lăn ra ngủ.

Thực tâm, tôi cũng muốn học như bạn bè, nhưng bài nhiều quá, học sao cho xuể? Thế là tôi đem tất cả sách vở, tài liệu để lên bàn thờ ông nội tôi, thấp nhang rồi quì xuống, long trọng khẩn vái "Ông nội chỉ cho con bài nào sẽ ra trong đề thi, con không có thì giờ học hết" Khi ngẩng lên, nhìn ảnh ông tôi, quả nhiên tôi thấy hình như ông tôi mỉm cười, vậy là tôi yên tâm. Mỗi môn học, tôi lấy quyển sách hay quyển vở, vái ông tôi mấy vái và giở ra, độ năm bài, theo kiểu tình cờ và tôi chỉ học có năm bài đó thôi. Môn học nào tôi cũng làm như thế. Vậy mà đi thi, tôi trúng tú, đậu bình thứ. Bạn bè thán phục. Chúng biết tôi đã dốt lại lười, mà đậu bình thứ, trong khi có nhiều đứa thức khuya dậy sớm, học ngày, học đêm, mặt mũi xanh lè vì mất ngủ mà vẫn rớt?

Chúng thắc mắc, tôi phét lác.

- Sang năm, tú tài hai, tao sẽ đậu tối ưu cho tụi bây coi.

Năm sau, thi tú tài hai, tôi vẫn mừng đó mà làm. Tôi tin ở lá số tử vi của ông tôi đã chấm cho tôi - thi đâu đậu đó - và tin nhất là ông tôi vẫn ở bên tôi, phù hộ tôi, dù tôi không thấy được ông.

Thi tú tài hai gồm hai đợt, đợt thi viết mới vào thi vấn đáp. Thi viết thì tôi vẫn trúng tú, nhưng thi vấn đáp, môn vạn vật, tôi bị kẹt. Số là, khi vào vấn đáp, giám khảo thường để sẵn một số câu hỏi trong hộp nhỏ, thí sinh bốc trúng câu nào trả lời câu đó. Ông giám khảo môn vạn vật này nghe nói khó tính lắm. Lạng quạng là ông ta đuổi ra và nói "Anh về học lại, sang năm đi thi. Tôi cho anh không điểm" Buổi sáng đó, tôi để cho mấy đứa vào thi trước. Đứa nào thi xong, bước ra, mặt cũng méo xẹo, khiến tôi mất tinh thần, bụng đánh lô tô, miệng cứ lẩm bẩm kêu cứu ông nội tôi phù hộ, độ trì. Tôi giở mấy bài tú ra coi lại, kiểu nhứt chín nhì bù. Đến khi không còn đứa nào nữa tôi mới rón rén bước vào. Ông giám khảo này trẻ nhưng coi bộ hắc ám. Mặt hầm hầm như sắp bợp tai thẳng thí sinh ngồi đối diện. Tôi trình thẻ học

sinh, ông không thèm nhìn, chỉ tay vào cái hộp nhỏ đựng câu hỏi. Tôi thò tay bốc một câu, mở ra thấy "Tại sao ban đêm, không nên ngủ dưới tàng cây?"

Tôi trình câu hỏi cho ông ta. Ông ta bảo.

- Nói đi!

Tôi lặng người! Câu hỏi, tôi nghĩ, không có trong sách vạn vật chứ đừng nói trong những bài tú của tôi. Trong đầu tôi, hoàn toàn không có một chút ý niệm về chuyện đó, nó sạch bóc như tờ giấy trắng. Tôi biết rõ là vong linh ông nội tôi đang ngồi bên cạnh, nhưng chắc chắn ông tôi cũng lắc đầu, thở dài vì vô phương! Thấy tôi cứ ngồi đực ra, ông giám khảo lại nhắc.

- Nói đi!

Tôi khiếp quá, tự nghĩ nên nói một câu gì đó cho không khí bớt căng thẳng, chứ hột vịt thì chắc chắn tôi đã có sẵn rồi. Bỗng nhiên tôi "liên hệ bản thân" và nói.

- Thưa thầy, ban đêm không nên ngủ dưới tàng cây, vì khi ngủ dậy người uể oải, khó chịu.

Ông ta ngẩng lên nhìn tôi.

- Sao anh biết?

Tôi thấy le lói một tia hy vọng.

- Thưa thầy, buổi tối, em thường đem ghế bố ra sân ngủ, dưới mấy cây vú sữa, sáng dậy, thấy hơi mệt mỏi trong người.

Ông ta ngược nhìn tôi, mặt lạnh tanh.

- Đây là khoa học thực nghiệm chứ không phải khoa học huyền bí. Anh phải chứng minh bằng công thức đàng hoàng. Anh biết khí ốc xi không? Anh biết cạt bô níc là gì không? Viết công thức ra xem?

Tôi gãi đầu! Ốc xi thì tôi viết được, cả đến khí cạt bô níc tôi cũng viết được nữa, nhưng công thức viết thế nào? Thấy đã mớm ý cho mà tôi vẫn ngồi ngẩn ngơ như người thất tình, ông giám khảo mở to mắt, ngạc nhiên, có lẽ nghĩ rằng ông đang gặp người ngoài hành tinh, gì cũng không biết! Ông cầm thẻ học sinh của tôi lên. Đó là cách đuoỉ lịch sự. Bỗng nhiên ông nhìn vào thẻ học sinh và hỏi.

- Anh học vạn vật với thầy nào?

- Thưa thầy, em học với thầy Đồng Đen.

Nói xong tôi mới biết mình hớ, biệt danh của các thầy cô là chỉ bọn học trò dùng với nhau để phân biệt thầy cô này với thầy cô khác, đây lại đem ra nói với ông giám khảo của mình, đúng là tội phạm hứ! Ông giám khảo trao tôi thẻ học sinh và bảo.

- Gặp thầy Đồng thì thưa với thầy là thầy Bình gửi lời thăm. Tôi cho anh bảy điểm. Còn người nào ngoài kia thì bảo họ vào ngay. Gần hết giờ rồi!

- Thưa thầy, em là người chót.

Ông giám khảo nhìn lại danh sách và gật đầu. Tôi cúi chào ông ta và đi thụt lùi ra khỏi phòng.

Bạn thử tưởng tượng xem, tôi như một người đang bị dày xuống hỏa ngục, đời đời bị lửa đốt, đau đớn mà không thể chết được, rồi thành linh có ông Phật, ông Thánh nào đó cứu ra khỏi hỏa ngục, còn cho lên thiên đường ở nữa. Trước đó, chỉ năm phút thôi, tôi thấy ông giám khảo sao ác ôn quá, ngay sau đó lại thấy ông ta hiền từ như ông Phật! Sướng sao đâu! Tôi sướng đến độ cứ tưởng mình đang bay lơ lửng, tưởng như mình nằm mơ. Năm đó tôi đậu tú tài hai, mà đậu vớt mới đã! Đúng như ông tôi nói "Thi đâu đậu đó!"

Cũng chưa hên bằng kỳ thi vào trường Hành Chánh của tôi sau này. Tôi vào Sài Gòn học Luật và học cả Văn Khoa nữa. Sau thấy trường Hành Chánh tuyển sinh viên ban Đốc Sự, tôi cũng nộp đơn, nghĩ rằng sau này mình làm lớn (!), phải thông thạo luật lệ và rành về hành chánh. Muốn thi vào trường này, tối thiểu phải biết luật Hiến Pháp. Bài bình luận chính trị có đủ điểm, trường mới chấm đến các môn thi khác. Vì tin tưởng ở lá số tử vi của mình nên tôi chả thèm để ý đến chuyện bài vở. Một buổi tối, đi coi xi nê về, tiện tay, tôi mua tờ báo Chính Luận, về nằm đọc chờ giấc ngủ. Khi giờ trang trong, tôi thấy bài "Hành Pháp" của giáo sư Nguyễn Văn Bông. Không biết xui khiến sao, tôi lại học thuộc bài báo này, thuộc từ dàn bài đến từng chữ một. Quả nhiên, mấy hôm sau đi thi, tôi lại trúng tú, tuy đề thi có hơi khác. Bạn nào học khóa 14 ban Đốc Sự, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh ắt còn nhớ rõ đề thi đó. Mà bạn biết thi vào trường Hành Chánh khó cỡ nào không? Năm tôi thi tổng số hơn sáu nghìn sĩ tử, chen nhau một trăm chỗ ngồi, trong một trăm chỗ đó lại ưu tiên lấy mười sinh viên sắc tộc, mười sinh viên nữ, còn lại chỉ có tám mươi chỗ. Nếu tính tỉ lệ thì còn khó hơn thi tiến sĩ thời xưa nữa. Hên cỡ đó bảo sao tôi không tin tưởng vào lá số tử vi của mình được?

Sau bốn năm đèn sách, tôi ra trường, nhưng học dốt quá nên đội sổ (đứng chót). Khi chọn nhiệm sở, mấy đứa học giỏi chọn trước, còn lại mấy tình khi ho cò gáy ở miền giới tuyến và trên cao nguyên cho mấy thằng cầm đèn đỏ, cỡ như tôi. Tôi về địa phương lãnh một chức phó quận ở một quận miền núi. Ngồi trong quận đường nhìn ra chỉ thấy đồng bào Thượng, nhìn xa hơn nữa là núi cao rừng thẳm, thỉnh thoảng nghe vọng về tiếng máy bay, tiếng bom đạn.

Vì tin tưởng ở lá số tử vi của mình nên tôi không bao giờ buồn chán. Tôi rất cẩn thận trong cuộc sống cũng như trong công vụ. Tôi đóng đóng vai một ông quan thanh liêm, luôn thương yêu, giúp đỡ đồng bào trong quận. Nói "ông quan thanh liêm" cho oai chứ chức phó quận đâu có quyền hành gì, hơn nữa bọn trẻ chúng tôi đều có lý tưởng, chính phủ đào tạo chúng tôi là để phục vụ tổ quốc, phục vụ đồng bào, chỉ nghĩ đến hai tiếng tham nhũng đã xấu hổ với mọi người rồi. Tôi còn nghiêm khắc với chính mình. Tôi không bao giờ nhìn đàn bà, con gái dù các cô gái thượng đã đẹp lại để ngược trần, căng cứng, nhớn nhớn đi trước mặt. Tôi cũng không rượu chè, cờ bạc bao giờ. Chẳng phải tôi thánh thiện gì, nhưng nghĩ đến tương lai sáng lạn (?) tôi chả dại mà để cho bọn đối lập sau này mang đời tư của tôi ra mà bêu riếu.

Thời gian trôi qua, tôi bắt đầu sốt ruột, không hiểu phải bao lâu nữa tôi mới ngồi vào cái ghế thể tướng (thủ tướng)? Nếu cứ làm việc ở nơi hẻo lánh này mãi, thiên hạ làm sao biết tôi mà mời tôi ra chấp chính?! Rồi thì tôi được lệnh đi học lớp sĩ quan Thủ Đức. Tôi rất hài lòng khi nghĩ rằng, khi tốt nghiệp sĩ quan quân đội, tôi là người "văn võ toàn tài", sẽ không mặc cảm khi (làm lớn) phải chỉ huy mấy ông tướng lãnh.

Mãn khóa sĩ quan, tôi được trả về nhiệm sở cũ. Tình điều tôi về làm trưởng ty công vụ tòa hành chánh tỉnh, là ty chuyên việc quản lý hồ sơ, điều động cán bộ, nhân viên trong tỉnh. Tôi

nghe bộ máy huyền bí của định mệnh bắt đầu chuyển động và con đường công danh, sự nghiệp của tôi đã mở ra một cách thênh thang đây rồi. Không ngờ ngời chưa nóng dít ở cái ghế trưởng ty thì xảy ra vụ sập tiệm năm bảy lăm, tôi chạy thẳng một mạch vô tới Sài Gòn rồi chui vô cái rọ tù cải tạo của việt cộng.

Khi có thông cáo tập trung cải tạo, ủy ban quân quản Sài Gòn ghi rõ là đem một tháng tiền ăn. Ai cũng tưởng học tập một tháng rồi về nên háng hái xin đi học tập, chen nhau vô cổng (tù) đến nỗi bộ đội phải bắn súng để giữ trật tự. Đến chiều hết giờ, nhiều người ở ngoài cổng, chưa vào kịp, phải trái chiếu nằm ngủ, chờ sáng mai được vô tù sớm! Nơi trình diện học tập cải tạo là các trường học Gia Long, Trưng Vương, Don Bosco (?) Ai cũng tưởng sẽ học ở đó, không ngờ mấy hôm sau, lúc nửa khuya, bộ đội dựng đầu dậu, lùa ra xe tải, chở đi. Xe nào cũng có bộ đội, sát khí đặng đặng, súng lăm lăm chia vào mấy cậu ngục, khiến mấy cậu chới với.

Xe tụi tôi được đưa lên làng cô nhi Long Thành, có tên mới là trại cải tạo 15 NV. Trước đây, làng cô nhi này nuôi bọn trẻ mồ côi, khi tụi tôi lên thì bọn trẻ biến đâu mất cả, có lẽ đã cho tan hàng. Trại gồm hai dãy nhà dài, mỗi dãy có sáu căn, giống như sáu dãy trường học. Bọn tù được nhốt mỗi dãy khoảng trên ba trăm tù. Lúc đông nhất, cả trại có trên bốn nghìn tù. Giai đoạn đầu, tù được thông thả, ăn xong thì làm bản tự khai, nghĩa là khai gia phả ba đời, khai làm chức vụ gì cho Mỹ, Ngụy, đã phạm tội ác gì với cách mạng và nhân dân. Khai xong nộp cho đội trưởng, đội trưởng (cũng là tù) nộp cho nhà trưởng, nhà trưởng (cũng là tù) nộp cho cán bộ quản giáo phụ trách. Ngoài việc tự khai còn lên hội trường nghe cán bộ chỉ Mỹ, Ngụy rồi về làm thu hoạch, nghĩa là tù cải tạo cũng chỉ Mỹ, Ngụy, càng giống cán bộ càng tốt. Buổi tối thì học hát, những bài hát cách mạng, cũng chỉ Mỹ, Ngụy.

Mấy tên tù này đóng kịch, ra điều ta đây giác ngộ cách mạng để đánh lừa cán bộ coi tù, vì biết ngoài cửa nhà tù làm gì cũng có cán bộ rình. Đúng y bọn, một lần bọn tù chúng tôi hát bài "Giải phóng miền Nam", đến câu "Vùng lên, nhân dân miền Nam anh hùng..." thì cán bộ Hai Sự, phụ trách dãy A, thỉnh linh xuất hiện ngoài cửa, nạt vào.

- Đẹp, không được hát bài ấy nữa. Miền Bắc không anh hùng sao? Cấm hát. Ai hát bài ấy, tôi cùm đầu!

Vào nhà tù, tôi chưng hửng! Tế tướng, thủ tướng đâu chẳng thấy mà làm thẳng tù không biết ngày nào ra? Khổ nỗi, cán bộ cộng sản lại bảo "Ty Công Vụ" là công an, mật vụ, kết tội nặng, đày ra Bắc cho chóng chết.

Tháng đầu tiên trong trại cải tạo 15 NV được coi là thời sướng nhất trong đời thẳng tù cộng sản. Ăn uống đã có nhà thầu Chợ Lớn lo, vì đã đóng một tháng tiền ăn. Bữa nào cũng thịt cá ngon miệng, lại sẵn căn tin, cậu nào có lặn theo tiền thì mua cà phê, kẹo bánh. Buổi chiều kéo nhau ra bên hông nhà, nấu cà phê, nhâm nhi, tán phét, tự coi như đi nghỉ hè một tháng. Nhiều ông còn bàn chuyện sau một tháng về nhà sẽ làm gì sinh sống, vì cách mạng vô thì coi như bị thất nghiệp. Ngây thơ đến thế, mất nước cũng phải thôi.

Trong trại cải tạo này có rất nhiều tay ranh tử vi, đấu số. Những người có học mà nghiên cứu một vấn đề gì, tất phải rộng rãi, sâu sắc lắm. Thế nên, nhân một lúc các tay tử vi họp nhau sau hè, nói chuyện tướng số, tôi mới đem cái lá số của tôi ra và thắc mắc. Ai cũng hỏi tôi có chắc là đúng ngày sinh, tháng đẻ, có đúng giờ chào đời của tôi không? Tôi xác nhận là đúng y trăm phần trăm, họ bấm tay như mấy thầy bói mù, có người đem tờ giấy ra, vẽ ngang, vẽ dọc. Rồi ai cũng ngờ ra, lá số của tôi quả có chuyện lạ! Rõ ràng nhất phẩm triều

đình nhưng lại ở tù, mà tù cộng sản thì chỉ có nước mục xương, hi vọng gì được thả ra. Họ cãi nhau như mổ bò, cuối cùng một ông hỏi tôi, từ trước đến giờ có đóng kịch, hát bội, cải lương lần nào chưa? Có đóng vai thừa tướng, tướng quốc, thủ tướng lần nào chưa? Tôi quả quyết là chưa. Ông ta bảo, sau này tôi nên theo gánh hát và đóng vai thừa tướng thì xuất sắc lắm. Một ông khác, lớn tuổi, hỏi tôi một cách nghiêm trang.

- Cậu biết hiện nay cậu làm chức vụ gì trong trại này?

- Tôi làm đội trưởng.

- Cậu có biết, dưới tay cậu có những ai không?

Tôi kể tên mấy ông trại viên trong đội tôi. Ông A, ông B, ông C...

Ông ta lại hỏi.

- Mấy ông đó, vì sao vô đây cậu có biết không?

- Thì ông A làm thẩm phán, ông B làm dân biểu, ông C làm giám đốc nha...

Ông bạn tù giải thích.

- Thủ tướng chỉ làm xếp ngành hành pháp thôi. Đây cậu quản lý cả ba ngành hành pháp, lập pháp, tư pháp, lớn hơn thủ tướng. Vậy là cậu làm tướng quốc, tể tướng đúng với cái lá số của cậu rồi, còn phàn nàn gì nữa!?

Tôi nổi xùng.

- Các ông đó đâu còn làm quan chức gì?

- Cậu thấy, thông báo tập trung cải tạo từ phó quận đến tổng thống. Họ nhốt chức vụ vào đây chứ có nhốt tên A, tên B nào đâu. Cậu làm đội trưởng, là làm xếp mấy quan chức đó, vậy cậu không phải tướng quốc thì làm gì?

Cả bọn cười vang, nhưng tôi không cười. Cha lốc cốc tử nào bên Tàu, ngày xưa, đã chơi cho tôi một cú đau điếng. Hay là con rồng chưa khép miệng để nuốt ông tôi vô bụng cho con cháu phát vương, phát tướng? Lúc đầu tôi nghĩ như thế, cho đến khi bị đày ra Bắc tôi mới hoàn toàn thất vọng. Sau một tháng, đã hết tiền ăn mà tù đã nộp, chúng tôi bắt đầu ăn "cơm" tù để hiểu thế nào là thằng tù cải tạo cộng sản.

Từ trại tù Long Thành, chúng tôi lần lượt, mỗi đứa được lãnh một cái bao bố, (là loại bao chỉ xanh có thể chứa đến một trăm ký gạo), nghe cán bộ bảo để đựng vật dụng cá nhân, nhưng có người lại bảo để cho thằng tù vô bao bố, thả xuống biển cho mò tôm được nhanh gọn, vì thực sự, chúng tôi có đem gì theo đâu (một bộ đồ, vài cái quần đùi, bàn chải đánh răng...) mà phải dùng bao bố?

Chúng tôi xuống tàu thủy, ra Bắc. Lúc lên bờ, bị "nhân dân" đứng chờ sẵn, mắng nhiếc và ném đá nữa, nhưng khi tù lên vùng rừng núi, đi lao động, gặp đồng bào, họ lại bảo "Nhân dân miền Bắc chờ các ông ra giải phóng, không ngờ các ông ra làm thằng tù!"

Tôi chẳng bao giờ để ý đến những chuyện đó, cũng chẳng suy nghĩ, lo lắng cho tương lai bản thân. Nhưng có điều lạ là đi đến trại tù nào, tôi cũng bị cán bộ chỉ định làm đội trưởng, từ

chối (cãi lệnh cán bộ) là đi cùm ngay, mà dưới quyền tôi, bao giờ cũng là các ông, trước đây là quan lớn trong các ngành hành pháp, tư pháp, lập pháp... đủ cả.

Gần mười năm tù, tôi được thả về. Ở Sài Gòn, tôi đạp xích lô, bán vé số, sửa xe đạp sống qua ngày. Tôi cố quên cái lá số tử vi của mình, tôi cũng rất cảnh giác, tuyệt đối không bao giờ thay mặt cho ai, không trường toán, tổ trưởng nào cả. Tôi sống một mình, và cũng nghĩ rằng cái lá số tử vi của tôi chỉ là những chuyện rắc rối mà mấy chú ba tàu đặt ra để lừa phỉnh, dọa nạt những người ngu dốt, kém hiểu biết để kiếm tiền mà thôi.

Thế rồi có vụ HO, tù được đi Mỹ. Tôi nghĩ, giỏi lắm tôi làm thằng cu ly. Tiếng tây, tiếng u tôi nói như thằng ngọng thì chỉ huy được ai, nên tôi yên trí.

Thị trấn tôi ở, thuộc vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, tuy không đông lắm nhưng rất xô bồ. Đủ thứ người. Da đen cũng có, Mễ cũng có, Á Châu cũng có. Lộn xộn, bát nháo. Tôi ở trong một chung cư đông người Việt, dơ bẩn, nhiều tệ đoan xã hội. Trộm cắp, hút xách, đánh lộn, ngày nào cũng xảy ra. Đạp xe, khóa cẩn thận, nhưng chúng thấy trong xe có gì vừa ý là đạp kiếng xe, lấy đi. Đôi khi chúng ăn cắp xe để chở những thứ quốc cấm như xì ke, súng đạn hoặc đi đi ăn cướp, bắt cóc. Nhà có con gái, khuya chúng đập cửa kiếng vô mò con người ta, bọn nhỏ la lên, cha mẹ chạy ra, mở đèn, chúng ngang nhiên mở cửa chính đi ra, chẳng ai dám làm gì vì sợ chúng trả thù. Bọn chúng cùng sắc tộc với nhau thì mặc kệ, nhưng vì người Việt hiền lành, chúng quậy luôn cả người Việt. Thấy thế tôi nổi xung, vận động đồng bào người Việt tổ chức thành một cộng đồng nhỏ, có gì binh vực, giúp đỡ nhau. Bọn bất lương động đến người Việt là tất cả đồng lòng chống trả hoặc gọi cảnh sát đến chỉ tận mặt. Từ đó, chúng chừa người Việt, không quấy phá nữa. Các chung cư quanh đấy, người Việt cũng theo gương mà đoàn kết lại.

Những dịp lễ, tết, cộng đồng người Việt họp nhau tổ chức chợ tết, tổ chức các ngày kỷ niệm truyền thống... rồi tiến đến thành lập một cộng đồng lớn, bầu cử hội đồng quản trị, ban chấp hành, xin giấy phép lập hội để đủ tư cách liên lạc với chính quyền địa phương. Đến đây thì tôi tự động rút lui. Tôi không muốn đại diện hay chỉ huy ai cả. Tôi ngán chức tước lắm rồi. Nhưng nhiều người thấy tôi còn trẻ lại có thiện chí nên năn nỉ tôi tham gia ban chấp hành. Từ chối mãi không được, tôi chấp nhận vì nghĩ rằng, mình không đi họp, họ sẽ chán, tìm người khác thay thế. Nhưng rồi vì một nguyên nhân mà tôi lại bon chen, cố cho được chức chủ tịch ban chấp hành.

Số là trong ban chấp hành có một người đẹp. Với người khác, không biết thấy cô ra sao nhưng với tôi, mới gặp lần đầu tôi đã ngớ người, như bị cô bắt mất vía. Người cô cao ráo, trắng trẻo, mắt lá răm, má lúm đồng tiền, răng trắng đều, môi hồng tự nhiên. Khi cô trò chuyện với ai, tôi la cà đến, nhìn sững miệng cô, mặt ngớ ra, ai cũng thấy. Sở dĩ mấy ông bà mời cô vào hội vì cô rất thiện chí với đồng hương lại rành tiếng Anh, trước đây, khi còn ở Việt nam, cô là giáo sư Anh văn. Cô thường giúp đỡ, hướng dẫn những người mới qua Mỹ đi làm giấy tờ, xin việc làm... Cô được bầu làm phó chủ tịch ngoại vụ, lo liên hệ với chính quyền địa phương và các cộng đồng Á Châu khác. Cô còn độc thân, là con gái một ông cựu thẩm phán (trước bảy lăm). Gia đình cô có một nhà hàng rất đông khách, nhất là về ban đêm. Ban ngày cô rảnh rỗi, lo việc cộng đồng.

Từ khi lên chức chủ tịch, tôi xin làm buổi tối (tôi làm cu li trong một tiệm buôn), để ban ngày có dịp cùng cô lo việc thiện hạ. Đi đâu tôi cũng năn nỉ cô đi theo, viện lý do không rành tiếng



Anh. Lúc nào cô cũng vui vẻ, nhưng khi chỉ có mình tôi với cô trên xe, cô rất nghiêm trang, mắt nhìn thẳng phía trước, tôi pha trò, cô không cười, như đề phòng tôi đi quá trớn điều gì.

Nhưng khi đã yêu mà phải làm thình mãi, tôi không chịu được nên tìm dịp tỏ tình. Nhân một hôm ra phi trường đón một gia đình HO sắp xuống máy bay, trong lúc chờ đợi, tôi làm bộ buồn rầu báo cho cô biết là tôi sẽ qua tiểu bang khác. "Ở đây buồn quá!" Cô hỏi "Sao lại buồn?" "Tôi thất tình nên buồn" "Anh yêu cô nào mà bị từ chối. Phải không?" "Đúng rồi. Tôi năn nỉ cô ta yêu tôi, nhưng cô lắc đầu" Cô tò mò "Anh có thể cho tôi biết cô nào không? Tên gì? Dung nhan ra sao? Có lẽ đẹp lắm mới lọt mắt xanh một người khô khan như anh" Tôi phía ra một chuyện tình "Cô ta tên Ni, con gái ông Nam, mới đến Mỹ được ba tháng nay. Cô ta cao ráo, mắt lá rằm, má lúm đồng tiền. Khi cô cười nói thì miệng cô đẹp... như tiên" Cô cười "Anh tả, tôi cũng mê theo anh. Tôi biết gia đình ông Nam, có đưa hai ông bà đi làm giấy tờ, nhưng các con của họ thì tôi không để ý. Khi nào có dịp đến gia đình ông Nam, tôi sẽ tìm hiểu cô Ni và tỏ tình giùm anh lần nữa. Đàn bà, con gái với nhau dễ thông cảm. Nhưng nếu đẹp như anh tả thì anh không nên hi vọng gì" Thấy cô thản nhiên, tôi biết mình đã thất bại nên nín thình.

Năm đó, khoảng tháng chạp âm lịch, ban chấp hành họp bàn việc tổ chức chợ tết cộng đồng. Sau khi phân công, phân nhiệm, tôi báo sẽ đi tiểu bang khác, đề nghị bầu chủ tịch mới. Mọi người ngạc nhiên hỏi lý do, tôi nói "Cô phó chủ tịch biết rõ chuyện này. Hôm trước tôi có tâm sự với cô. Tôi yêu cô Ni, con gái ông Nam, nhưng bị từ chối. Quê quá, lại buồn nữa nên tôi sẽ qua tiểu bang khác" Mọi người cười nói, bàn tán xôn xao, họ đề nghị cô phó chủ tịch làm bà mai dong, đến nhà ông Nam năn nỉ cô Ni chấp nhận tình yêu của tôi. Tôi cười "Cô phó chủ tịch hay bất cứ ai năn nỉ được cô Ni chấp nhận tôi, tôi xin ghi ơn suốt đời và hứa sẽ ở lại phục vụ đồng hương cho đến khi nào quý vị đuổi tôi ra khỏi hội" Cô phó chủ tịch hứa sẽ cố gắng, nhưng cô phải đến nhà ông Nam tìm hiểu cô Ni ra sao trước đã. Cô hẹn, tuần sau, khi họp ban chấp hành kiểm điểm tiến trình chợ tết, cô sẽ cho biết kết quả.

Tuần sau, mới vào họp mà mọi người đã sốt ruột hỏi công tác xe duyên của cô phó chủ tịch đến đâu? Kết quả ra sao? Cô đứng lên vừa cười vừa hỏi tôi "Anh tả lại cô Ni, người đẹp làm anh say mê, dung nhan ra sao?" Tôi cũng cười và nói "Cô Ni cao ráo, mắt trái xoan, mắt lá rằm, má lúm đồng tiền...Đẹp như tiên" Cô phó chủ tịch, đúng là người vô tình, vẫn cười "Xin thưa với quý vị. Tôi có đến nhà ông Nam, gia đình ông ta có năm người con, chỉ duy nhất một cô con gái, tên là cô Ni. Nhưng quý vị biết sao không? Cô Ni chỉ là con bé năm tuổi. Làm sao mà cao ráo được? Quý vị bị anh chủ tịch đánh lừa rồi. Lý do đi tiểu bang khác không phải vì thất tình cô Ni đâu" Mọi người lao xao bàn tán, bỗng một bà kêu lên "Mắt lá rằm, má lúm đồng tiền, người cao ráo...Đẹp như tiên. Đó là cô phó chủ tịch." Cô phó chủ tịch tái mặt, đứng lên, đến trước mặt tôi, ném mạnh vào tôi quyển sổ tay và cây bút đang cầm trên tay rồi chạy ra khỏi phòng họp. Cô vừa chạy vừa khóc.

Từ đó, cô không họp hành, sinh hoạt gì trong cộng đồng nữa.

Sau hôm chợ tết, ban chấp hành lại họp để nghe kết quả chợ tết, rút ưu, khuyết điểm. Xong buổi họp, tôi ngỏ lời từ giả mọi người để ra đi "Xin vị nào, có gặp cô phó chủ tịch, nói giùm tôi lời xin lỗi. Tôi còn ở đây mà gặp cô thì mắc cỡ để đâu cho hết" Bà hôm trước phát giác người đẹp như tiên là cô phó chủ tịch lắc đầu nói "Anh đi đâu? Ở đây, tiếp tục phục vụ cộng đồng với chúng tôi. Mọi việc giải quyết xong cả rồi. Hôm trước tụi tôi đến thăm gia đình cô phó chủ tịch, có nói chuyện của anh. Ông bà cụ thân sinh cô ta coi bộ mến anh lắm. Họ nói cô con gái cũng thường nói về anh, rằng anh đàng hoàng, đứng đắn, có thiện chí, hết lòng

giúp đỡ cộng đồng. Họ hứa sẽ thuyết phục cô con gái. Kết quả gần trăm phần trăm rồi. Ít lâu nữa, chồng làm chủ tịch, vợ phó chủ tịch, đúng là ban chấp hành gia đình trị"

Mấy ông kia cũng trấn an tôi "Anh yên tâm. Chúng tôi với bố cô ta là bạn tù cả chục năm với nhau, nói một tiếng là xong ngay. Gia đình đó rất nghiêm khắc, bố mẹ bảo sao con cái phải vâng lời. Hơn nữa, anh được khen là đứng đắn, có tư cách, từ thời còn trong tù..." Tôi phát ngượng "Quý vị có cảm tình mà nói vậy thôi, chứ ông bố cô ta có gặp tôi lần nào đâu mà biết để khen tặng quá lời như vậy!" Họ cười "Anh chỉ thấy người đẹp, biết người đẹp chứ đâu có biết ai. Hay là anh làm bộ không biết tội này. Ông bố cô phó chủ tịch và tội này cùng đi tù cải tạo ngoài Bắc với anh. Chuyển trại, đổi trại... đi đâu, anh cũng làm đội trưởng tội này"

Tôi ngó ra một lúc mới hiểu. Gần hai mươi năm rồi, ai cũng thay đổi, mấy vị này lớn tuổi, nếu tóc không rụng hết thì cũng bạc phơ, hơn nữa, qua xứ Mỹ, các vị không còn là những tù nhân trơ xương, đi đứng xiêu vẹo, lơ quờ mà mập tròn, nhanh nhẹn, hoạt bát. Vả lại, không ai muốn kể lại, nhắc lại thời đi tù cộng sản, là những ám ảnh chua cay trong đời, nên tôi không nhận ra (trước đây) họ đều là bạn tù với tôi.

Sau khi cưới vợ, là cô phó chủ tịch ngoại vụ, tôi tiếp tục làm xếp quý vị (cựu) quan lớn đó, cũng đầy đủ hành pháp, tư pháp, lập pháp. Tôi nói với vợ tôi "Anh không phải là chủ tịch cộng đồng. Anh là tể tướng, tướng quốc như thời Đông Châu Liệt Quốc, Tam Quốc bên Tàu ngày xưa. Lá số tử vi của anh khẳng định như vậy".

## PHẠM THÀNH CHÂU

**Nguồn:** <https://tiengthongreo.blogspot.com/2011/07/truyen-ngan-pham-thanh-chau.html>

Kính mời đọc thêm những sáng tác khác của tác giả tại:  
<http://www.vietnamvanhien.org/PhamThanhChau.html>

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)

